

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày: 26-7-2022
V/v Tranh chấp về dân sự -
Hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Tuấn;**
2. Ông **Nguyễn Anh Tuấn;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-DS, ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2022/QĐ-ST, ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phạm Quốc V, sinh năm 1966.

Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có đơn xin vắng mặt; ông V và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T có thỏa thuận mua bán thức ăn thủy sản với anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T từ khoảng năm 2015 để nuôi cá sặc rằn và cá thác lác cườm. Trong quá trình mua bán, tính đến tháng 3/2020 thì phía bị đơn còn nợ lại số tiền 277.157.000 đồng. Năm 2020, anh T có khởi kiện ông V và bà T đến Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Ngày 11/3/2020, ông V và bà T thỏa thuận nợ anh T tiền mua thức ăn với số tiền 277.157.000 đồng, cam kết đến ngày 11/3/2021 ông V và bà T bán tài sản sẽ trả hết tiền nợ. Đồng thời, anh T có hứa nếu trả đúng hạn thì sẽ giảm số tiền 27.157.000 đồng. Tuy nhiên, ông V và bà T đã bán tài sản cho người khác nhưng vẫn không trả tiền cho anh T.

Nay anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T liên đới trả cho anh T số tiền 277.157.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 12/3/2021 đến khi kết thúc vụ kiện theo mức lãi suất 10%/năm.

Ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, ông V và bà T cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:

- Tờ thỏa thuận đề ngày 11/3/2020;
- Bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 51H8005309;

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T yêu cầu ông V và bà T có trách nhiệm trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ nên Hội đồng xét

xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng mua bán” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Đông Ba, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông V và bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; riêng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V, bà T và anh T.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 277.157.000 đồng. Anh T cung cấp chứng cứ là tờ thỏa thuận xác lập ngày 11/3/2020.

Hội đồng xét xử nhận định: Ông V và bà T có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi với anh T. Trong tờ thỏa thuận do anh T cung cấp có thể hiện việc mua bán với nhau; tại biên bản làm việc ngày 14/6/2022, bà T cũng thừa nhận việc mua bán như nguyên đơn trình bày. Do đó, thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi giữa anh T với ông V và bà T là có thật. Trong tờ thỏa thuận do nguyên đơn cung cấp và biên bản làm việc ngày 14/6/2022 đều ghi nhận ông V và bà T còn nợ lại số tiền 277.157.000 đồng. Do ông V và bà T không thanh toán số tiền như thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ. Anh T yêu cầu ông V và bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi: Trong tờ thỏa thuận ngày 11/3/2020 thì ông V và bà T sẽ thanh toán số tiền còn nợ trong thời hạn 01 năm. Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận nhưng các bị đơn chưa thanh toán như thỏa thuận. Anh T yêu cầu thanh toán tiền lãi tính từ ngày 12/3/2021 là phù hợp theo quy định tại điều 357 và Điều 440 Bộ luật dân sự. Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 12/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 26/7/2022 là 16,4 tháng. Lãi suất chậm trả các bên không thỏa thuận nên căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất chậm trả là 10%/năm tương ứng 0,83%/tháng. Tiền lãi: 277.157.000 đồng x 0,83%/tháng x 16,4 tháng tương ứng 37.726.000 đồng.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập nhưng ông V và bà T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, các bị đơn cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, ông V và bà T không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, ông V và bà T cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ của mình như thỏa thuận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357 Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của anh T có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền mua bán còn thiếu là 277.157.000 đồng và tiền lãi là 37.726.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 15.744.000 đồng.

Anh T không phải chịu án phí và được nhận lại 6.928.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009251 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

- Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T;

Buộc ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền mua bán còn thiếu

là 277.157.000 (Hai trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng và tiền lãi là 37.726.000 (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Tổng cộng 314.883.000 (Ba trăm mười bốn triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 6.928.000 (Sáu triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009251 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ông Phạm Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm là 15.744.000 (Mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Mai Hương – Phạm Phước Tâm

Trần Văn Đô